

Bản án số: 180/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

**Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 215/41/7 B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn C; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 139/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 19/12/2020, theo Giấy chứng nhận số 673/GCN-CSPB ngày 01/12/2020 của cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình.

Ngày 26/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với

thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 14/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 08/02/2023, theo Giấy chứng nhận số 06/GCN-CSPV ngày 05/01/2023 của cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn.

Nhân thân: Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2017, theo Công văn số 826/TGHK-GD ngày 22/6/2023 của Trại giam Huy Khiêm (Cục C10); đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/11/2014, theo Công văn số 1683/CCTHADS ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra thì xác định như sau: Nguyễn Tuấn A là người nghiện ma túy từ năm 2012 cho đến nay. Do hết ma túy để sử dụng nên vào khoảng 21 giờ ngày 21/4/2023, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 59L3-451.80 đến khu vực Cầu Sắt, đường Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8 mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, Tuấn A đang điều khiển xe đến trước địa chỉ số 41, đường 5B, KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì bị Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh kết hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh và Công an xã Bình Hưng phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái Tuấn A đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được Tuấn A khai nhận là ma túy (loại đá) của Tuấn A mua, cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật đưa Tuấn A về trụ sở để lập hồ sơ ban đầu. Sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 4137/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được ký hiệu mẫu m thu giữ của Nguyễn Tuấn A là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2342g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Tinh thể không màu trong một gói nylon, qua giám định có khối lượng 0,2342g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei1: 353107103685893, Imei2: 353107103646531 cùng 02 simcard. Qua kiểm tra điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 xe mô tô honda Wave A biển số: 59L3-451.80, số máy: JA39E-2990170, số khung: RLHJA3923NY753182. Qua xác minh chiếc xe trên do bị can Nguyễn Tuấn A đứng tên chủ sở hữu. Tuấn A sử dụng xe này để làm phương tiện đi lại và đi mua ma túy về sử dụng.

- 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa; 01 quẹt gas màu xanh.

- 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A (lưu theo hồ sơ vụ án).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 183/CT-VKSBC ngày 12/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn A tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 57 - 69); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/4/2023, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2342g, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4137/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 22 giờ 00 phút cùng ngày tại trước địa chỉ số 41, đường 5B, KDC Trung Sơn, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền sự, căn cứ vào Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì 02 tiền sự này của bị cáo chưa được xóa và một lần bị kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu, cụ thể:

Về tiền sự:

Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 139/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 19/12/2020, theo Giấy chứng nhận số 673/GCN-CSPB ngày 01/12/2020 của cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình.

Ngày 26/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 14/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 08/02/2023, theo Giấy chứng nhận số 06/GCN-CSPV ngày 05/01/2023 của cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn.

Nhân thân: Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2017, theo Công văn số 826/TGHK-GD ngày 22/6/2023 của Trại giam Huy Khiêm (Cục C10); đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/11/2014, theo Công văn số 1683/CCTHADS ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo mà có mức án nghiêm khắc.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với tinh thể không màu trong một gói nylon, qua giám định có khối lượng 0,2342g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,1485g) và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống nhựa; 01 (một) quẹt gas màu xanh. Những vật chứng trên là vật cầm tàng trữ, vật không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei1: 353107103685893, Imei2: 353107103646531 cùng 02 simcard. Đây là tài sản của bị cáo, qua kiểm tra điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên xét trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô honda Wave A biển số: 59L3-451.80, số máy: JA39E-2990170, số khung: RLHJA3923NY753182. Qua xác minh chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng xe này để làm phương phạm tội nên Hội đồng xét xử không xét trả lại cho bị cáo mà sẽ tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một gói nylon bên trong có chứa khối lượng 0,2342g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 0,1485g) và 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa; 01 quẹt gas màu xanh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô honda Wave A biển số: 59L3-451.80, số máy: JA39E-2990170, số khung: RLHJA3923NY753182.

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei1: 353107103685893, Imei2: 353107103646531 cùng 02 simcard để đảm bảo thi hành án.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Sơn**